

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 17/2012/QĐ-UBND

*Thái Nguyên, ngày 13 tháng 7 năm 2012***QUYẾT ĐỊNH****Về việc ban hành Quy chế xét, tôn vinh danh hiệu
“Doanh nghiệp xuất sắc” và “Doanh nhân tiêu biểu” tỉnh Thái Nguyên****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Thông tư 02/2011/TT-BNV, ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định 42/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định 51/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp; Thông tư số 01/2012/TT-BNV ngày 16/01/2012 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét Tờ trình số: 644/TTr-SNV, ngày 13/6/2012 của Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế xét, tôn vinh danh hiệu "Doanh nghiệp xuất sắc", "Doanh nhân tiêu biểu" và Bảng các tiêu chí chấm điểm xét tặng danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Liên đoàn Lao động tỉnh làm cơ quan thường trực; phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua Khen thưởng) và các ngành liên quan hướng dẫn, xét chọn các doanh nghiệp và doanh nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định, trình UBND tỉnh tôn vinh và biểu dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã; các doanh nghiệp, doanh nhân trong tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 08/2009/QĐ-UBND, ngày 07/4/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Dương Ngọc Long

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 07 năm 2012

**QUY CHẾ XÉT, TÔN VINH DANH HIỆU
"DOANH NGHIỆP XUẤT SẮC" VÀ "DOANH NHÂN TIÊU BIỂU"
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2012
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về phạm vi, đối tượng áp dụng, thẩm quyền tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp ngoài các hình thức khen thưởng đã được quy định trong Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Việc đề nghị giải thưởng chất lượng quốc gia được thực hiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá và không theo Quy chế này.

Điều 2. Danh hiệu "Doanh nghiệp xuất sắc" và "Doanh nhân tiêu biểu" tỉnh Thái Nguyên là hình thức tôn vinh, khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với doanh nghiệp, người lãnh đạo, điều hành doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đang hoạt động theo pháp luật Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, có thành tích xuất sắc trong xây dựng phát triển doanh nghiệp, đóng góp cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và nâng cao đời sống người lao động.

Điều 3. Đối tượng được xét, tôn vinh danh hiệu và trao thưởng

1. Đối tượng được xét, tôn vinh danh hiệu "Doanh nghiệp xuất sắc" là doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế (bao gồm cả doanh nghiệp nước ngoài) có tư cách pháp nhân, có tổ chức công đoàn, có quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng được xét, tôn vinh danh hiệu "Doanh nhân tiêu biểu" là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc, Chủ nhiệm Hợp tác xã và chủ doanh nghiệp tư nhân (bao gồm cả doanh nhân là người nước ngoài) có hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định của pháp luật.

3. Đối với doanh nhân, doanh nghiệp ở ngoài tỉnh và doanh nhân, doanh nghiệp nước ngoài khi tham gia xét, tôn vinh “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân tiêu biểu” tỉnh Thái Nguyên phải có văn phòng đại diện và có thời gian hoạt động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên từ 05 năm trở lên; có đóng góp ngân sách cho tỉnh Thái Nguyên; có dự án đầu tư vào tỉnh Thái Nguyên, tiến độ dự án tính đến ngày nộp báo cáo đề nghị xét, tôn vinh “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân tiêu biểu” phải đạt 50% trở lên.

Điều 4. Nguyên tắc xét, tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng

1. Các đối tượng được quy định tại Điều 3 tự nguyện tham gia đăng ký thi đua với tinh thần đoàn kết cùng phát triển, có báo cáo thành tích đúng quy định.

2. Việc xét chọn, tôn vinh doanh nghiệp xuất sắc, doanh nhân tiêu biểu phải đảm bảo chính xác, công khai, khách quan, công bằng trên cơ sở hồ sơ báo cáo thành tích của doanh nghiệp, doanh nhân và có xác nhận của cơ quan chức năng có thẩm quyền về một số chỉ tiêu cơ bản.

3. Việc xét chọn, tôn vinh danh hiệu doanh nghiệp xuất sắc, doanh nhân tiêu biểu không hạn chế đối tượng tham dự; không phân biệt giữa các loại hình doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Lập hồ sơ không trung thực để đề nghị cấp có thẩm quyền cho phép tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng.

2. Lợi dụng danh hiệu đã được tôn vinh và giải thưởng đã được trao để có hành vi vi phạm pháp luật.

3. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để ép buộc doanh nhân, doanh nghiệp tham dự xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng.

4. Các hành vi vi phạm Quy chế này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Chương II

**TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, SỐ LƯỢNG
VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

Điều 6. Điều kiện tham dự xét, tôn vinh danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”

1. Có thời gian hoạt động kể từ khi được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập doanh nghiệp và cấp đăng ký kinh doanh từ 05 năm trở lên.

2. Có doanh thu, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước; thực hiện tốt các chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động.

3. Thực hiện tốt công tác trật tự an ninh, an toàn xã hội, tham gia đầy đủ các phong trào do địa phương nơi doanh nghiệp đóng trên địa bàn phát động.

4. Thực hiện các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, lao động, đất đai, đấu thầu, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh an toàn lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động.

5. Tổ chức sản xuất, kinh doanh ổn định và phát triển.

6. Chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính, thuế và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

7. Đảm bảo đời sống, việc làm ổn định cho người lao động.

8. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về sở hữu trí tuệ.

9. Thực hiện nghiêm các quy định khác của pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Điều 7. Điều kiện tham dự xét, tôn vinh danh hiệu “Doanh nhân tiêu biểu”

1. Doanh nhân được xét phải là lãnh đạo doanh nghiệp từ 05 năm trở lên.

2. Doanh nghiệp phải được bình chọn là “Doanh nghiệp xuất sắc” cùng năm đó.

3. Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân đối với nhà nước và xã hội theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Các doanh nghiệp, doanh nhân không được xét, tôn vinh

1. Lãnh đạo doanh nghiệp vi phạm pháp luật bị khởi tố hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự;

2. Vi phạm một trong các quy định của pháp luật về tài chính, thuế, lao động, bảo hiểm xã hội, bảo vệ môi trường;

3. Để xảy ra tai nạn lao động gây chết người, ngộ độc thực phẩm tập thể hoặc sự cố cháy, nổ;

4. Để xảy ra đình công hoặc khiếu kiện tập thể;

5. Không tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện trong 03 năm liên tục.

Điều 9. Hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen và thưởng theo quy định hiện hành cho 15 – 20 doanh nghiệp, hợp tác xã đạt tiêu chuẩn “Doanh nghiệp xuất sắc” tiêu biểu.

Điều 10. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng Cúp “Doanh nhân tiêu biểu” và thưởng kèm theo mỗi doanh nhân 15.000.000đ cho 10 doanh nhân tiêu biểu nhất được xét chọn trong số các doanh nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 7 Quy chế này.

Điều 11. Quyền lợi và trách nhiệm

1. Doanh nghiệp được tôn vinh “Doanh nghiệp xuất sắc” được nhận Bằng khen và tiền thưởng theo quy định;

2. Doanh nhân được tôn vinh được nhận cúp, tiền thưởng và Bằng chứng nhận “Doanh nhân tiêu biểu”;

3. Doanh nghiệp, doanh nhân được tôn vinh và trao danh hiệu có quyền sử dụng, khai thác thương mại biểu trưng của giải thưởng; được ưu tiên xét tham gia các chương trình xúc tiến thương mại (trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên);

4. Doanh nghiệp, doanh nhân được tôn vinh có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến các bài học kinh nghiệm, giữ gìn và phát huy thành tích đã đạt được.

Chương III

HỒ SƠ, THỦ TỤC XÉT, TÔN VINH

Điều 12. Hồ sơ xét, tôn vinh danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân tiêu biểu” tỉnh Thái Nguyên, bao gồm:

1. Báo cáo thành tích (thực hiện theo mẫu số 7 ban hành kèm theo Thông tư 02/2011/TT-BNV).

2. Văn bản đề nghị khen thưởng của doanh nghiệp.

3. Biên bản họp xét thi đua của doanh nghiệp

Điều 13. Trình tự, thủ tục xét, tôn vinh danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân tiêu biểu” tỉnh Thái Nguyên

1. Doanh nghiệp, doanh nhân tham gia xét, tôn vinh danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân tiêu biểu” gửi văn bản đăng ký đến Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 05/4 hàng năm để tổng hợp.

2. Kết thúc năm tài chính các doanh nghiệp tự chấm điểm theo các tiêu chí (có bảng tiêu chí chấm điểm kèm theo), nếu đủ điều kiện tham gia xét, tôn vinh thì lập hồ

sơ theo quy định tại Điều 12 của Quy chế này gửi về Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh trước ngày 10/01 của năm sau để thẩm định.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ (10/01) cơ quan thường trực của Hội đồng xét, tôn vinh có trách nhiệm thông báo kết quả bằng văn bản đến các doanh nghiệp, doanh nhân tham gia xét, tôn vinh.

3. Thẩm định hồ sơ

Bước 1: Doanh nghiệp, doanh nhân trực tiếp nộp hồ sơ tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh Thái Nguyên (Liên đoàn Lao động tỉnh cử cán bộ phối hợp với Ban Thi đua Khen thưởng trực, tiếp nhận hồ sơ)

Bước 2: Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh chuyển hồ sơ đề nghị xét, tôn vinh đến Liên đoàn Lao động tỉnh (cơ quan thường trực của Hội đồng xét, tôn vinh) tổng hợp và lập trích ngang tóm tắt thành tích, báo cáo và xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng xét, tôn vinh “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân tiêu biểu” tỉnh Thái Nguyên để tiến hành họp thẩm định, lựa chọn ra các doanh nghiệp xuất sắc, doanh nhân tiêu biểu.

Bước 3: Sau khi có kết quả thẩm định của Hội đồng xét, tôn vinh, Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh họp về việc tôn vinh đối với các doanh nghiệp, doanh nhân.

Bước 4: Khi có ý kiến thống nhất của Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh về việc tôn vinh đối với các doanh nghiệp và doanh nhân, cơ quan thường trực của Hội đồng xét, tôn vinh báo cáo và xin ý kiến thường trực Tỉnh ủy.

Bước 5: Căn cứ ý kiến của thường trực Tỉnh ủy. Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp với Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh hoàn tất thủ tục theo quy định trình UBND tỉnh ban hành quyết định công nhận danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân tiêu biểu”.

Bước 6: Sau khi có Quyết định của UBND tỉnh. Cơ quan thường trực của Hội đồng xét, tôn vinh gửi văn bản thông báo kết quả đến các doanh nghiệp, doanh nhân có hồ sơ tham gia xét, tôn vinh.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Kinh phí tổ chức

1. Kinh phí khen thưởng "Doanh nghiệp xuất sắc" và "Doanh nhân tiêu biểu" tỉnh Thái Nguyên được trích từ Quỹ thi đua khen thưởng của tỉnh và được huy động từ đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí quy định tại khoản 1, Điều này phải được quản lý theo đúng quy định của pháp luật và được sử dụng công khai cho việc xét, tôn vinh và trao thưởng.

Điều 15. Các doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn doanh nghiệp xuất sắc theo quy định nhưng chưa đạt mức được Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng thì được Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng (Kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ thi đua khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh).

Điều 16. Doanh nghiệp xuất sắc và Doanh nhân tiêu biểu được ghi danh vào sổ vàng truyền thống của tỉnh.

Điều 17. Thành lập Hội đồng Xét, tôn vinh

1. Chủ tịch Hội đồng Xét, tôn vinh: là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực kinh tế tài chính;

2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo: Văn phòng UBND tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Thi đua Khen thưởng.

3. Ủy viên Hội đồng: Lãnh đạo Công an tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Công Thương, Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Tài chính, Cục thuế, Cục Thống kê, Bảo hiểm Xã hội, Liên minh Hợp tác xã, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh (Hội Doanh nghiệp trẻ, Hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hội Doanh nghiệp nữ).

Điều 18. Liên đoàn Lao động tỉnh (cơ quan thường trực của Hội đồng Xét, tôn vinh) có trách nhiệm:

1. Hướng dẫn đăng ký thi đua, lập hồ sơ xét, tôn vinh; phối hợp với Ban Thi đua Khen thưởng tổ chức thẩm định báo cáo thành tích của các doanh nghiệp, doanh nhân tham gia xét chọn trình UBND tỉnh quyết định.

2. Xây dựng kế hoạch về thời gian, địa điểm, nội dung tổ chức Lễ tôn vinh trình UBND tỉnh xem xét, quyết định;

3. Chủ động phối hợp với các sở, ngành có liên quan được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công tổ chức Lễ tôn vinh “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân tiêu biểu”;

4. Thông báo kết quả bằng văn bản đến các doanh nghiệp và doanh nhân có hồ sơ tham gia xét, tôn vinh;

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng xét, tôn vinh phân công.

Điều 19. Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm:

1. Phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh và các cơ quan có liên quan được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công tổ chức lễ tôn vinh “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân tiêu biểu”.

2. Đảm bảo hiện vật khen thưởng, kinh phí khen thưởng cho Lễ tôn vinh “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân tiêu biểu” của tỉnh.

Điều 20. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thái Nguyên, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên tổ chức tuyên truyền các nội dung về xét, tôn vinh danh hiệu "Doanh nghiệp xuất sắc" và "Doanh nhân tiêu biểu" tỉnh Thái Nguyên.

Điều 21. Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai Quy chế này đến các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành, địa phương để tham gia, thực hiện.

Chương V**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 22.** Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại về kết quả và những hành vi vi phạm trong tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

2. Cá nhân có quyền tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về kết quả và những vi phạm trong tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về tố cáo.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 23. Quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp, Chủ nhiệm Hợp tác xã, chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, báo cáo đề nghị xét, tôn vinh danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân tiêu biểu”. Nếu có phát hiện gian dối trong việc kê khai báo cáo thành tích thì Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm báo cáo và trình UBND tỉnh ban hành Quyết định thu hồi danh hiệu, hiện vật, tiền thưởng và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, Thủ trưởng đơn vị hoặc cá nhân (kê khai báo cáo thành tích không chính xác) còn bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định pháp luật.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân xác định thành tích sai cho tập thể, cá nhân tùy theo mức độ vi phạm thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc, các doanh nghiệp, doanh nhân phản ánh về cơ quan thường trực của Hội đồng xét, tôn vinh danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân tiêu biểu” tỉnh Thái Nguyên để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Dương Ngọc Long

TT	Các chỉ tiêu chấm điểm	Đơn vị tính	Kế hoạch hoạch năm	Thực hiện	Tính điểm	Điểm			
						Điểm chuẩn	Điểm thưởng	Điểm trừ	Điểm tự chấm
4	Thu nhập bình quân/người/năm:	Văn bản minh chứng				30đ	5đ		
	- Bằng 3 lần mức lương tối thiểu;								
	- Từ > 2 lần đến dưới 3 lần mức lương tối thiểu;								
	- Từ 1,5 đến 2 lần mức lương tối thiểu.								
5	Vận động đầu tư và hội nhập liên kết kinh tế:	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền				30đ	10đ		
	- Có hội nhập liên kết kinh tế, có dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh (tiền độ dự án đạt 70% trở lên);								
	- Có hội nhập liên kết kinh tế, có dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh (tiền độ dự án đạt 50% đến dưới 70%);								
	- Có vận động hội nhập liên kết kinh tế nhưng chưa có dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh;								
6	Đổi mới, sáng tạo, đầu tư nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, cải tiến kỹ thuật tạo ra sản phẩm và dịch vụ mới có sức cạnh tranh:	Văn bản minh chứng			Không tính điểm	30đ			
	- Có sức cạnh tranh quốc tế;								
	- Có sức cạnh tranh trong nước;								
	- Có sức cạnh tranh trên địa bàn tỉnh.								
7	Có chiến lược và chiến lược phát triển dài hạn, rõ ràng, hướng tới phát triển bền vững	Văn bản minh chứng			20	20đ			
	Sử dụng các công cụ quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ; các giấy chứng nhận của nhà	Xác nhận của cơ quan							

TT	Các chỉ tiêu chấm điểm	Đơn vị tính	Kế hoạch hoạch năm	Thực hiện	Tích điểm	Điểm			
						Điểm chuẩn	Điểm thưởng	Điểm trừ	Điểm tự chấm
8	nước và quốc tế (nếu có) về đăng ký chất lượng sản phẩm, chất lượng quản lý như: ISO, GAP, BRC, HACCP...,	có thẩm quyền			20	20đ			
9	Có xuất khẩu hàng hoá						5đ		
II. THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC									
1	Khả năng thanh toán tài chính	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền							
	- Không có nợ quá hạn và hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn >1.				30	30đ			
	- Có nợ quá hạn và hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn từ 0,5 - 1.				20				
	- Có nợ quá hạn và hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn > 0,5.				10				
2	Tham gia thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động trong năm tài chính	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền							
	- Thực hiện đủ 100%				30	30đ			
	- Không thực hiện đủ 100%				- Không xét khen thưởng				
3	An toàn sản xuất.	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền							
	- Bảo đảm an toàn sản xuất				20	20đ			
	- Có tai nạn lao động nhưng không nghiêm trọng (không có tai nạn chết người; không có thiệt hại lớn về tài sản)				0				

TT	Các chỉ tiêu chấm điểm	Đơn vị tính	Kế hoạch hoạch năm	Thực hiện	Tính điểm	Điểm			
						Điểm chuẩn	Điểm thưởng	Điểm trừ	Điểm tự chấm
4	- Có tai nạn lao động nghiêm trọng (chết người hoặc thiệt hại lớn về tài sản).	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền			- Không xét khen thưởng				
	Bảo vệ môi trường.								
	- Thực hiện tốt nội dung về bảo vệ môi trường				20	20đ			
	- Có ảnh hưởng xấu đến môi trường nhưng chưa đến mức nghiêm trọng.				0				
5	- Ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường				- Không xét khen thưởng				
	Thu hút lao động giải quyết việc làm.								
	- Thu hút được số lao động tăng so với cùng kỳ và bảo đảm việc làm thường xuyên.				20	20đ			
	- Giữ nguyên số lao động so với cùng kỳ và bảo đảm việc làm thường xuyên.				10				
6	- Số lao động giảm so với cùng kỳ.	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền			0				
	Bảo đảm An ninh trật tự trên địa bàn								
	- Bảo đảm an ninh trật tự tốt, không có người vi phạm pháp luật				20	20đ			
	- Có người vi phạm pháp luật nhưng không bị khởi tố hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.				10				
7	- Không đảm bảo an ninh trật tự (có người vi phạm pháp luật bị truy tố hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự)	Xác nhận			- Không xét khen thưởng				
	Công tác xã hội từ thiện								

TT	Các chỉ tiêu chấm điểm	Đơn vị tính	Kế hoạch hoạch năm	Thực hiện	Tính điểm	Điểm			
						Điểm chuẩn	Điểm thưởng	Điểm trừ	Điểm tự chấm
8	- Có tham gia	của cơ quan có thẩm quyền			20	20đ			
	- Không tham gia				0				
	Hưởng ứng tích cực cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền							
	- Có hưởng ứng				10	10đ			
	- Không hưởng ứng				0				
III. CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG VÀ CÔNG TÁC ĐĂNG, ĐOÀN THỂ									
1	Doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn cơ quan văn hóa.	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền							
	- Đạt tiêu chuẩn				20	20			
	- Không đạt tiêu chuẩn				0				
2	Công tác thi đua, khen thưởng	Văn bản minh chứng							
	- Thường xuyên kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng.				- Đạt 4 tiêu chí được 30đ	30 đ			
	- Có văn bản cụ thể hóa các văn bản của Trung ương, của tỉnh.				- Đạt 3 tiêu chí được 20đ				
	- Đơn vị có cán bộ chuyên trách làm công tác TĐKT				- Đạt 2 tiêu chí 10đ				
	- Tích cực tham gia các phong trào thi đua do địa phương phát động				- Đạt 1 tiêu chí 5đ				
3	Tổ chức Đảng	Xác nhận của cơ quan có thẩm							
	- Tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh xuất sắc tiêu biểu;				30	30 đ			

TT	Các chỉ tiêu chấm điểm	Đơn vị tính	Kế hoạch năm	Thực hiện	Tích điểm	Điểm			
						Điểm chuẩn	Điểm thưởng	Điểm trừ	Điểm tự chấm
4	- Tổ chức Đảng đạt trong sạch vững mạnh; - Tổ chức Đảng đạt hoàn thành nhiệm vụ;	quyền			20 10				
	Tổ chức Đoàn thể:	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền							
	- Tổ chức đoàn thể đạt xuất sắc;				30	30 đ			
	- Tổ chức đoàn thể đạt vững mạnh;				20				
	- Tổ chức đoàn thể hoàn thành nhiệm vụ				10				
	Tổng điểm mục I:								
	Tổng điểm mục II:								
	Tổng điểm mục III:								
	Tổng điểm đạt được (mục I + II + III):								

IV. Cách tính điểm

1. Điểm chuẩn: 500 điểm

2. Điểm thưởng: Điểm thưởng cho việc hoàn thành vượt mức kế hoạch một trong các Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp (mục I). **Điểm thưởng tối đa là 50 điểm**, Quy định tính điểm thưởng cụ thể như sau:

- **Các chỉ tiêu 1, 2, 3 mục I:** Nếu hoàn thành vượt kế hoạch > 15% trở lên, mỗi 1% được thưởng 1 điểm, tối đa không quá 10 điểm;
- **Chỉ tiêu 4 mục I:** Lương bình quân người lao động > 3 lần mức lương tối thiểu, lớn hơn 1 lần được thưởng 1 điểm, tối đa không quá 5 điểm;

- **Chỉ tiêu 5 mục I:** Có dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, tiến độ dự án đã đạt 50% trở lên; mỗi dự án được thưởng 2 điểm, tối đa không quá 10 điểm;

- **Chỉ tiêu 9 mục I:** Có hàng hóa xuất khẩu được thưởng tối đa không quá 5 điểm.

3. Điểm trừ: Được áp dụng cho các trường hợp sau:

- Nếu các chỉ tiêu 1, 2, 3 mục I thực hiện thấp hơn 1% so với kế hoạch (hoặc cùng kỳ) bị trừ 2 điểm, nhưng không quá 02 lần số điểm được thưởng tối đa cho mỗi chỉ tiêu đó